



Do Liên minh Châu Âu tài trợ



EU JULE



OXFAM



BÁO CÁO TÓM TẮT

**KHẢO SÁT THỰC TRẠNG THỰC HIỆN TỔ TỤNG
THÂN THIỆN VÀ HỖ TRỢ Y TẾ ĐỐI VỚI TRẺ EM
BỊ XÂM HẠI TÌNH DỤC TẠI HÀ NỘI**

HÀ NỘI – NĂM 2021



Tài liệu nghiên cứu này được biên soạn với sự hỗ trợ tài chính của Liên minh Châu Âu. Các nội dung trong tài liệu này, kể cả các khuyến nghị, đề xuất là của nhóm nghiên cứu, không nhất thiết phản ánh quan điểm của Liên minh Châu Âu, tổ chức Oxfam tại Việt Nam và Ban thư ký Quỹ JIFF.

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

| | |
|--------|--|
| TE | Trẻ em |
| NCTN | Người chưa thành niên - người dưới 18 tuổi |
| BVTE | Bảo vệ trẻ em |
| GĐTP | Giám định tư pháp |
| GĐPY | Giám định pháp y |
| ĐTN | Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh |
| LHPN | Liên hiệp phụ nữ |
| QLNN | Quản lý Nhà nước |
| TTHS | Tổ tụng hình sự |
| XHTD | Xâm hại tình dục |
| XHTDTE | Xâm hại tình dục trẻ em |
| XHTE | Xâm hại trẻ em |
| PVS | Phòng vấn sâu |
| TEHCĐB | Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt |

Báo cáo của Hà Nội về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống XHTE từ 01/01/2015 đến 30/6/2019 cho thấy:

* Bên cạnh những kết quả đạt được trong lĩnh vực kinh tế, an sinh xã hội, công tác BVTE vẫn đang đối mặt với thách thức về XHTDTE với 268 TE bị XHTD/655 TE bị xâm hại.

* Các vụ án đã thực hiện khởi tố điều tra, truy tố và xét xử theo đúng quy định của pháp luật; tuy vậy một số vụ việc còn kéo dài, đa số các vụ việc XHTE thường không tố giác ngay, gây khó khăn cho việc giám định, điều tra vụ án; hệ thống văn bản quy phạm pháp luật còn bất cập. Việc tổng hợp thông tin về chăm sóc và hỗ trợ y tế đối với TE bị XHTD nhóm nghiên cứu chưa thu thập được văn bản liên quan đến vấn đề này.

Để góp phần tìm hiểu những vướng mắc trong chính sách, pháp luật về TTHS và chăm sóc, hỗ trợ y tế đối với TE là bị hại của XHTD; được sự giúp đỡ của Quỹ Thúc đẩy Sáng kiến tư pháp (EU JULE JIFF), Hội BVQTE Việt Nam tiến hành nghiên cứu ***“Khảo sát thực trạng thực hiện quy trình tố tụng thân thiện và hỗ trợ y tế đối với TE bị XHTD tại Hà Nội”*** từ tháng 9/2020 - tháng 4/2021.



| | |
|-----------------------------|---|
| Mục tiêu nghiên cứu | <ul style="list-style-type: none"> • Khảo sát thực trạng thực hiện quy trình tổ tụng thân thiện và chăm sóc, hỗ trợ y tế đối với TE là bị hại của XHTD; trên cơ sở đó đề xuất khuyến nghị liên quan đến thực trạng thực hiện quy trình TTHS thân thiện và chăm sóc, hỗ trợ y tế đối với TE là bị hại của XHTD. |
| Đối tượng nghiên cứu | <ul style="list-style-type: none"> • Là thực trạng thực hiện quy trình TTHS thân thiện với TE và chăm sóc, hỗ trợ y tế đối với TE là bị hại của XHTD. |
| Khách thể nghiên cứu | <ul style="list-style-type: none"> • Những người liên quan đến quy trình TTHS và chăm sóc, hỗ trợ y tế đối với TE bị hại: điều tra viên, cán bộ điều tra, kiểm sát viên và cán bộ kiểm sát, thẩm phán, luật sư, trợ giúp viên pháp lý, cán bộ y tế, giám định viên, cán bộ ĐTN, Hội LHPN, TE là bị hại của XHTD, cha mẹ TE bị hại, cán bộ cơ quan QLNN về TE và giáo dục và y tế, cán bộ xã/phường, nhân viên chăm sóc TE tại các mái ấm, giáo viên; các tài liệu thứ cấp liên quan. |
| Địa bàn nghiên cứu | <ul style="list-style-type: none"> • Lựa chọn có chủ đích 06 quận/huyện/thị xã (quận Bắc Từ Liêm, Cầu Giấy, Hà Đông; huyện Chương Mỹ, Ba Vì và Thị xã Sơn Tây). |

Có 206 người tham gia nghiên cứu, trong đó có 180 người tham gia điền phiếu hỏi, được chia thành 3 nhóm

Nhóm 1 gồm 51 người là điều tra viên, cán bộ điều tra, kiểm sát viên, giám định viên, thẩm phán, luật sư và cán bộ tư pháp phường/xã

Nhóm 2 gồm 57 người, chủ yếu là cán bộ, viên chức tại các cơ sở y tế, số ít là công chức QLNN về y tế và về trẻ em

Nhóm 3 gồm 72 người là cán bộ ĐTN, Hội LHPN, giáo viên và công chức quản lý giáo dục, cán bộ phường/xã

Kết quả nghiên cứu cho thấy, đa số người tham gia nghiên cứu nhận định việc thực hiện quy trình TTHS, chăm sóc và hỗ trợ y tế đối với TE bị hại đều được thực hiện theo quy định của luật pháp, chính sách hiện hành, được triển khai ngay sau khi nhận được tin báo và xác định có dấu hiệu tội phạm. Quy trình TTHS, giám định, chăm sóc và hỗ trợ y tế đã được thực hiện với trách nhiệm, trình độ và kinh nghiệm của cán bộ chuyên môn; đa số các vụ XHTDTE đều được xử lý hình sự; năng lực chuyên môn của cán bộ liên quan đến TTHS và chăm sóc, hỗ trợ y tế được đánh giá tương đối cao; sự phối hợp giữa cơ quan TTHS và cơ quan y tế, cơ quan giám định pháp y và các đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ y tế đã từng bước được chú trọng. Tuy vậy, nghiên cứu đã đưa ra một số phát hiện chính về những vấn đề cần nghiên cứu để hoàn thiện liên quan đến mục tiêu nghiên cứu:

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN XEM XÉT ĐỂ HOÀN THIỆN

1

Một số vấn đề cần xem xét liên quan đến thực trạng thực hiện một số quy định về tố tụng hình sự thân thiện đối với trẻ em, người dưới 18 tuổi bị xâm hại tình dục tại địa bàn nghiên cứu.

Cơ sở pháp lý thực hiện tố tụng hình sự đối với trẻ em bị xâm hại tình dục: Quy trình tố tụng hình sự trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Luật Giám định tư pháp năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2018, 2020 và một số văn bản quy định về tố tụng thân thiện đối với trẻ em, người chưa thành niên bị xâm hại tình dục còn một số nội dung chưa cụ thể, còn hạn chế khi triển khai thực hiện.

- Bộ Luật TTHS năm 2015 (BLTTHS) đã dành một chương quy định về trình tự, thủ tục tố tụng đặc biệt đối với NCTN (Chương XXVIII - Thủ tục tố tụng đối với NCTN). Song chương này chỉ quy định nội dung, thủ tục tố tụng thân thiện với NCTN mang tính nguyên tắc.

- Một số nội dung tố tụng thân thiện với TE, NCTN chỉ được quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành ở văn bản dưới luật của cấp Bộ, ngành và Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

-Việc xử lý hình sự các hành vi XHTDTE tuân theo trình tự, thủ tục tố tụng hình sự được quy định chung tại Bộ luật TTHS năm 2015 và các văn bản hướng dẫn

thi hành chung. Pháp luật về TTHS chưa có quy định riêng về trình tự, thủ tục TTHS thân thiện đối với các vụ án có TE, NCTN là người tham gia tố tụng với tư cách là người bị hại, người làm chứng.

- Đối với giám định pháp y: Luật GDTP năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2018, 2020 còn hạn chế về quyền được tự mình yêu cầu giám định đối với cha mẹ, người giám hộ TE bị hại. Mặc dù quy trình GDPT đối với TE bị hoặc nghi bị XHTD đã được ban hành kèm theo Quyết định số 5609/QĐ-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế là một bước tiến mới trong thực hiện giám định đối với trẻ bị hại, quy định về thủ tục, trình tự các bước giám định, yêu cầu cơ sở vật chất, trang thiết bị giám định. Do văn bản mới có hiệu lực từ ngày 1/4/2021 nên phải có thời gian để việc triển khai trên thực tiễn. Để việc khám GDPT thân thiện hơn nữa với TE, cần cụ thể hơn nữa về nội hàm “thân thiện” của phòng khám giám định; cũng cần hỗ trợ thêm đối với người giám định về về tâm lý, cách tiếp cận TE; sử dụng ngôn ngữ thân thiện với TE.

Nguồn lực để thực hiện quy trình tố tụng hình sự thân thiện đối với TE, NCTN còn chưa thật đầy đủ.

- Đa số cán bộ các cơ quan liên quan đến TTHS tại địa bàn nghiên cứu như điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán, giám định viên ..., cán bộ các cơ quan, tổ chức liên quan được đánh giá về năng lực chuyên môn là tốt và khá. Tuy vậy phần lớn là cán bộ kiêm nhiệm, không phải là cán bộ chuyên trách các vụ việc liên quan đến TE, NCTN; một số cán bộ chưa được tập huấn về tâm lý TE, cách tiếp cận với TE..., chỉ làm theo kinh nghiệm và tự học hỏi; cán bộ còn hạn chế cập nhật những tài liệu hướng dẫn điều tra, xử lý thân thiện các vụ XHTDTE.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị để bảo đảm thực hiện quy trình tố tụng thân thiện đối với TE, NCTN bị hại chưa thật phù hợp: tất cả 6 huyện/quận/thị xã là địa bàn nghiên cứu đều chưa có phòng điều tra thân thiện, phòng xét xử thân thiện riêng với TE mà là phòng làm việc, xét xử chung cho mọi đối tượng.

- Cán bộ làm công tác TE ở cơ sở mặc dù được đánh giá năng lực là tốt và khá, song còn phải kiêm nhiệm nhiều việc (theo Báo cáo của UBND thành phố Hà Nội); hầu hết các quận, huyện tham gia nghiên cứu chưa có đội ngũ cán bộ công tác xã hội để hỗ trợ và phối hợp thực hiện công tác TE.

- Hội BVQTE chưa được thành lập ở Hà Nội mặc dù Bộ Nội vụ đã ban hành Công văn số 2363/BNV-TCCQĐP ngày 29/5/2019 về việc tạo điều kiện thành lập, hoạt động của hội trong lĩnh vực BVQTE gửi các tỉnh/TP chưa thành lập Hội.

Tổ chức thực hiện tố tụng hình sự thân thiện đối với vụ án có TE, NCTN là bị hại mặc dù đã chú trọng song còn một số hạn chế.

- Đa số các vụ việc XHTDTE do cha mẹ, gia đình khai báo, tố giác. Người tố giác, báo tin là cán bộ các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội là rất thấp; lý do dẫn tới việc tố giác, báo tin không kịp thời chủ yếu là do nhận thức của cha mẹ, thành viên gia đình chưa đầy đủ, chưa đánh giá đúng mức độ nguy hại đối với con mình, lo sợ ảnh hưởng cuộc sống của con, sợ bị trả thù, muốn xử lý nội bộ.

- Việc tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác, thu giữ vật chứng ở một số vụ việc chưa thật kịp thời và chưa đầy đủ; lý do chủ yếu là do cha mẹ, người tố giác, báo tin chưa kịp thời hoặc chưa có ý thức bảo quản chứng cứ, vật chứng.

- Việc trưng cầu giám định tư pháp được đánh giá là kịp thời ở đa số vụ việc; tuy vậy ở một số vụ việc còn chưa kịp thời do việc tố giác báo tin chậm, quá trình thực hiện giám định còn gặp một số khó khăn liên quan đến vật chứng hầu hết không còn đầy đủ ảnh hưởng đến tính chính xác của kết luận giám định.

- Trong quá trình giám định nhiều cha mẹ trẻ em không hợp tác, phối hợp đầy đủ với cơ quan giám định, do TE sợ hãi, khủng hoảng tâm lý và cha mẹ trẻ bị hại sợ ảnh hưởng đến cuộc sống, danh dự của con.

- Việc tổ chức thực hiện quy trình tố tụng thân thiện với trẻ em triển khai trong bối cảnh pháp luật về TTHS chưa quy định quy trình riêng biệt về tố tụng thân thiện với NCTN và còn một số hạn chế về nguồn lực để đảm bảo tố tụng thân thiện với TE, NCTN là người tham gia tố tụng với tư cách là người bị hại, người làm chứng đã một phần hạn chế đến tổ chức thực hiện tố tụng thân thiện với TE tại địa bàn nghiên cứu.

- Sự phối hợp giữa cơ quan liên quan đến tố tụng hình sự và cơ quan chăm sóc và hỗ trợ y tế đối với TE bị hại đã được thực hiện, tuy nhiên sự phối hợp này còn nhiều khó khăn, do chưa có hướng dẫn cụ thể. Việc chưa thành lập Hội BVQTE ở Hà Nội cũng cho thấy chưa có thêm một kênh để phối hợp với các cơ quan liên quan trong BVQTE, phòng chống bạo lực và XHTE nói chung và xâm hại TDTE nói riêng.

2

Một số vấn đề cần xem xét liên quan đến thực trạng thực hiện chăm sóc và hỗ trợ y tế đối với trẻ em, người chưa thành niên bị xâm hại tình dục đã được triển khai tại địa bàn nghiên cứu.

Cơ sở pháp lý thực hiện chăm sóc và hỗ trợ y tế đối với trẻ em bị xâm hại tình dục.

Luật TE năm 2016, Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 9/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật TE đã có những quy định liên quan tới TECHCDB, BVTE, chăm sóc sức khỏe TE. Hướng dẫn chăm sóc và hỗ trợ y tế cho người bị XHTD (ban hành kèm theo Quyết định số 3133/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế ngày 17/7/2020 đã có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành) đã đề ra quy trình chi tiết từ nguyên tắc đến các bước chăm sóc và hỗ trợ y tế đối với TE bị XHTD để tổ chức thực hiện tại các cơ sở y tế. Tuy vậy một số người tham gia nghiên cứu chưa nắm rõ và có một số người chưa biết đến văn bản này.

Nguồn lực để bảo đảm thực hiện nội dung, quy trình chăm sóc và hỗ trợ y tế đối với đối với trẻ em, người dưới 18 tuổi bị xâm hại tình dục

- Năng lực chuyên môn của nhân viên y tế được người tham gia nghiên cứu nhận định là bảo đảm cho việc chăm sóc và hỗ trợ y tế đối với TE, NCTN bị XHTD. Một số người tham gia nghiên cứu nhóm 2 đã tự tìm hiểu để thực hiện và phối hợp chăm sóc và hỗ trợ TE bị hại; tuy vậy các kiến thức về TE, tâm lý TE, kỹ năng làm việc và cách tiếp cận thân thiện với TE còn hạn chế bởi chưa được tập huấn về nội dung này.

- Người tham gia nghiên cứu nhóm 3 chưa thật quan tâm đến các chính sách liên quan đến chăm sóc và hỗ trợ y tế để có sự phối hợp cần thiết với nhân viên y tế trong quá trình chăm sóc và hỗ trợ y tế đối với TE, NCTN bị hại.

- Cơ sở vật chất, thiết bị bảo đảm thực hiện nội dung, quy trình chăm sóc và hỗ trợ y tế đối với đối với TE bị hại là cơ sở chung, chưa bố trí một nơi khám riêng cho TE bị hại, do vậy chưa thật phù hợp và thân thiện với TE.

Tổ chức thực hiện chăm sóc và hỗ trợ y tế đối với trẻ em, người chưa thành niên bị xâm hại tình dục.

- Việc thăm khám, xử trí, tư vấn cho cha mẹ và TE, NCTN bị hại luôn được triển khai theo trách nhiệm và kinh nghiệm chuyên môn của cán bộ y tế. Một số người nhóm 2 biết và có nghe nói tới Hướng dẫn chăm sóc và hỗ trợ y tế đối với người bị XHTD, song chưa tiếp cận nghiên cứu; một số người nhóm 2 chưa biết tới hướng dẫn này. Một số người tham gia PVS cho rằng cần có sự chỉ đạo thực hiện Hướng dẫn này từ cấp trên trực tiếp.

- Người nhóm 2 nắm được các nguyên tắc trong chăm sóc và hỗ trợ y tế đối với TE bị hại. Tuy vậy, nguyên tắc thu thập bằng chứng pháp y thì chỉ có 71,9% số người được hỏi cho rằng cần chú trọng; trong khi người chăm sóc, hỗ trợ y tế được hướng dẫn là cần chú trọng tư vấn cho gia đình trẻ bị hại lưu giữ chứng cứ của vụ việc.

- Khi thăm khám cho TE bị hại, vẫn còn có cơ sở y tế trên địa bàn nghiên cứu chưa cử bác sĩ nữ khám nếu bị hại là TE nữ mà vẫn thực hiện việc bác sĩ nam và bác sĩ nữ khám chung.

- Một số người nhóm 2 chưa nắm bắt được nội dung hướng dẫn của Bộ Y tế về chăm sóc và hỗ trợ y tế đối với trẻ bị XHTD: những nội dung dung cán bộ y tế cần hỏi, cần chú trọng khi khám thực thể, cần chú trọng xử trí và cần chú trọng tư vấn cho cha mẹ, trẻ bị hại đã được người nhóm 2 trả lời với tỷ lệ cao nhất là 75,4% (hỏi thông tin về kinh nguyệt nếu trẻ bị hại trong độ tuổi dậy thì); 86,0% (khám sinh dục); 82,5% (xử trí các vết thương kèm theo) và 86,0% (tư vấn báo tin vụ việc cho cơ quan công an). Cũng với những nội dung trên, người nhóm 2 trả lời với tỷ lệ thấp nhất là: 59,6% (hỏi về hoàn cảnh gia đình); 59,6% (khám miệng, hầu họng); 77,2% (chăm sóc sức khỏe tâm thần) và 79,9% (tư vấn chăm sóc tiếp theo).

- Sự phối hợp giữa cơ quan TTTHS và cơ quan liên quan đến chăm sóc và hỗ trợ y tế đối với TE bị hại đã được thực hiện, tuy vậy có vụ việc chưa có sự phối hợp (10,5% người nhóm 2 nhận định); một số ý kiến PVS cho thấy chưa có văn bản hướng dẫn để tăng cường sự phối hợp, chưa có sự hợp tác chặt chẽ giữa cơ sở khám bệnh với cơ quan GDPY trong công tác chuyên môn.

KHUYẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, nhóm nghiên cứu đưa ra một số khuyến nghị như sau:

KHUYẾN NGHỊ 1

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật về tổ tụng hình sự thân thiện với trẻ em, tư pháp người dưới 18 tuổi.

Đối với các cơ quan liên quan đến tổ tụng hình sự tại Hà Nội:

Trong khi chưa xem xét sửa đổi, bổ sung hoàn thiện pháp luật về TTHS thân thiện với TE, NCTN, cần bố trí nguồn nhân lực, cơ sở vật chất đầy đủ để thực hiện các văn bản hướng dẫn, quy định chi tiết về TTHS thân thiện đối với TE, NCTN nói chung, trong đó có TE, NCTN bị XHTD.

Đối với cơ quan xây dựng pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật:

- Để bổ sung kịp thời khoảng trống pháp lý và yêu cầu cải thiện quy trình TTHS thân thiện đối với TE, NCTN bị XHTD, trước mắt đề xuất: sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật (nghị định, thông tư, nghị quyết...) quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các luật có liên quan đến hình sự, TTHS, giám định, khám bệnh, chữa bệnh, trẻ em chú trọng tới thân thiện với TE, NCTN.

- Có lộ trình (3-5 năm) để từng bước hoàn thiện cơ sở pháp lý thực hiện TTHS sự thân thiện đối với TE, NCTN bị bạo lực và xâm hại (trong đó có XHTDTE):

+ Xem xét sửa đổi, bổ sung các chế định về nội dung quy trình TTHS thân thiện đối với TE và NCTN; quy định thủ tục, nội dung giám định thân thiện đối với các vụ án có TE, NCTN là bị hại; nội dung, quy trình chăm sóc và hỗ trợ y tế đối với TE bị xâm hại trong các luật: Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017; Bộ luật TTHS 2015; Luật GĐTP 2012, sửa đổi, bổ sung 2018,2020; Luật Trẻ em 2016; Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2009...); quy định mở rộng quyền được tự mình yêu cầu giám định trong Luật GĐTP năm 2012, sửa đổi, bổ sung 2018, 2020 đối với cha mẹ, người giám hộ TE là bị hại của bạo lực và xâm hại, trong đó có XHTD ngay sau khi phát hiện dấu hiệu tội phạm.

+ Nghiên cứu xây dựng Luật về tư pháp NCTN: trong đó quy định về trình tự thủ tục, nội dung TTHS đối với TE, NCTN, quy định thủ tục, nội dung tố tụng thân thiện đối với TE, NCTN là bị hại, người làm chứng tham gia tố tụng; quy định thủ tục, nội dung giám định thân thiện đối với các vụ án có TE, NCTN là bị hại, người làm chứng tham gia tố tụng.

+ Nghiên cứu xây dựng Luật Công tác xã hội: quy định nghề công tác xã hội chuyên nghiệp, trong đó quy định nhiệm vụ, quyền hạn của đội ngũ nhân viên công tác xã hội trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, thực hiện phòng chống bạo lực và xâm hại trẻ em và đội ngũ nhân viên công tác xã hội trong hoạt động tư pháp.

KHUYẾN NGHỊ 2

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả một số quy định hiện hành về quy trình, nội dung chăm sóc, hỗ trợ y tế đối với trẻ em bị xâm hại tình dục, đồng thời nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoàn thiện nội dung quy trình này.

- Cơ quan QLNN về y tế thành phố Hà Nội xem xét việc chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở y tế tuyến dưới thực hiện Hướng dẫn chăm sóc và hỗ trợ y tế đối với người bị XHTD mà Bộ Y tế đã ban hành kèm theo quyết định 3133/QĐ-BYT ngày 17/7/2020 để cơ sở y tế tuyến dưới chú trọng đầy đủ hơn tới việc chăm sóc và hỗ trợ y tế đối với TE bị hại.

- Bộ Y tế cần tiếp tục nghiên cứu, xem xét hoàn thiện hướng dẫn chăm sóc và hỗ trợ y tế đối với TE bị hại theo tinh thần của Luật Trẻ em, bảo đảm phù hợp với trẻ em, chi tiết hơn về nội hàm “thân thiện với trẻ em” trong chăm sóc và hỗ trợ y tế, nhất là về trang bị, bố trí nơi khám riêng thân thiện với TE bị hại....

KHUYẾN NGHỊ 3

Tăng cường thực hiện một số nhiệm vụ quản lý Nhà nước hỗ trợ thực hiện quy trình tố tụng thân thiện và chăm sóc, hỗ trợ y tế đối với trẻ em, người dưới 18 tuổi bị xâm hại tình dục tại Hà Nội.

Ngoài khuyến nghị về rà soát các văn bản pháp luật, quy phạm pháp luật về tố tụng thân thiện, chăm sóc và hỗ trợ y tế đối với TE, NCTN đã nêu tại 02 khuyến nghị trên, nghiên cứu đề xuất chú trọng thực hiện một số nhiệm vụ QLNN sau:

- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm phối hợp thực hiện chính sách, pháp luật về TTHS thân thiện và chăm sóc, hỗ trợ y tế đối với TE bị XHTD đến các cấp, ngành; cha mẹ, người dân và TE, NCTN.

- Tăng cường tập huấn về chính sách, luật pháp liên quan đến BVTE, TTHS thân thiện, chăm sóc và hỗ trợ y tế đối với TE bị XHTD; bồi dưỡng kiến thức về TE cho cán bộ BVTE, cán bộ thực hiện quy trình TTHS, chăm sóc và hỗ trợ y tế đối với TE bị XHTD nhằm tăng cường hơn nữa kỹ năng làm việc với TE và nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ.

- Hoàn thiện tổ chức bộ máy làm công tác TE ở cơ sở. Nghiên cứu thành lập Hội Bảo vệ quyền trẻ em Thành phố Hà Nội theo văn bản đề nghị của Bộ Nội vụ.

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa cơ quan QLNN liên quan đến TTHS, các tổ chức chính trị- xã hội, tổ chức xã hội BVQTE trong việc thực hiện quy trình tố tụng thân thiện, thực hiện chăm sóc và hỗ trợ y tế đối với TE, NCTN bị XHTD.

- Đầu tư cho các cơ quan liên quan đến TTHS về phòng điều tra, xét xử thân thiện, phòng khám giám định thân thiện với trẻ em bị hại; đầu tư cho cơ sở y tế có phòng khám riêng thân thiện đối với trẻ em bạo lực và xâm hại, trong đó có XHTD.

- Có hướng dẫn chỉ đạo triển khai thực hiện đúng quy trình TTHS sự thân thiện với TE, NCTN và hướng dẫn chăm sóc, hỗ trợ y tế đối với TE bị XHTD.